

Hoa Lạc ha



CLICHE DAN

Một quang cảnh nơi miền thượng du Bắc-kỳ



PHỤ-NỮ GIÁO-DỤC

CÁCH ba năm trước, quan Tổng-Thống Toàn-Quyền J. DECOUX chọn quan Thầy-sư Đại-tá DUCOROY mà giao quyền Trưởng-ban trong Tổng-ủy-ban Thê-dục, Thê-thảo và Thanh-niên, chuyên lo huấn-luyện nam nữ Thanh-niên Đông-Pháp, từ thân-thể đến trí-ý, để giúp xây dựng nền Pháp-Việt Phục-hưng rực-rỡ ở xứ này.

Nhờ trí mẫn đạt, nhờ tài tổ-chức, nhất là nhờ tánh quyết đoán của Đại-tá, mà trong một thời-gian ngắn-ngủi, Liên-bang Đông-Pháp đã có đủ những cơ-quan thê-dục hoàn-toàn.

Hiện nay chúng ta đã thấy rõ cái mục-dịch trong chương-trình của quan Đại-tá:

a) — Rèn tập mỗi người trai cho thành một công-dân có sức mạnh, có can đảm, biết kiên-nhẫn, ham trật-lực, trung thành, chơn chánh, để làm kiện-trợ cho cuộc Pháp-Việt Phục-hưng.

b) — Huấn-luyện mỗi người gái cho thành một nội-trợ có sức mạnh, có lòng lành, giàu thanh-thần-ái, gồm đủ tư-dức, để giúp cho người bạn trăm năm trong gia-đình được an tâm mà lo cho tròn nhiệm-vụ.

Với mục-dịch cao-thượng, cần ích, và hiệp-thời như vậy, Thanh-niên nam nữ chẳng ai mà chẳng hoan nghinh, bởi vậy nền Thê-dục được xây dựng rất mau, công tổ-chức của quan Đại-tá được kết quả rất mỹ-mãn.

Trên đường thê-dục về phái nam, thì mỗi tỉnh đã có trường sư-dưỡng huấn-luyện thanh-niên và ở Phan-thiết có trường cao-đẳng để đào tạo giáo-sư thê-dục. Còn về phái nữ thì mỗi nữ-học-hiệu ở các tỉnh đều có dạy sư-dưỡng thê-dục và ở Dalat có trường cao-đẳng để đào-tạo nữ-giáo-sư về thê-dục.

Trong mấy dịp lễ lớn ở Sài-gòn, chúng ta được thấy những cuộc biểu diễn rất hùng tráng, rất cảm động, rất xinh đẹp của Thanh-niên nam-nữ, ấy là cái kết-quả công-trình của quan Đại-tá Ducoroy đó.

Mà mặc dầu chuyên lo huấn-luyện thân-thể, quan Đại-tá cũng không quên phương-diện tinh-thần của Thanh-niên, bởi vậy với phái nam thì ngài uốn nắn tâm-hồn cho biết kiên-nhẫn, cần-lao, hy-sinh, phụng-sự, còn về phái nữ thì ngài dạy thêm phận-sự của nữ-nhĩ trong gia-đình: nấu nướng, may vá, thêu dệt v.v.

Mới đây ngài định lập tại Dalat một trường Cao-đẳng chuyên-môn cho phụ-nữ Đông-Pháp (Ecole Supérieure technique de la Jeunesse féminine en Indochine). Trường này sẽ bắt đầu dạy kể từ 17 Avril 1944. Trường sẽ dạy các môn thường thức trong gia-đình: may vá, thêu dệt, nấu ăn, nuôi con v.v. Năm đầu chỉ thu nạp 20 sinh-viên mà thôi. Sinh-viên được lưu trú tại trường mà học trong hạn 5 tháng. Phụ-nữ từ 18 tới 30 tuổi, hạnh-kiểm tốt, đã biết ít nhiều về gia-sự và đã có bằng cấp tương đương với bằng thành-chung thì được xin vào học, đăng-chương thành tại rồi lãnh trách-nhiệm giáo-hóa lại cho đoàn em.

Trường cao-đẳng chuyên môn phụ-nữ này là một cơ-quan cần thiết của gia-đình Việt-Nam. Lập cơ-quan ấy là một tổ-chức rất hợp thời.

Những người có con và em gái với những người có tông-lo bởi đắp gia-đình, ai hay tin này cũng đều cảm-đức quan Toàn-Quyền Decoux và cảm ơn quan Đại-tá Ducoroy, lo cho Thanh-niên Đông-Pháp vừa được mạnh thân-thể tâm-hồn, vừa biết noi gia-đình luân-lý.

Các bạn thanh-niên nam nữ nên hiểu biết trí-ý cao-thượng ấy, phải luôn luôn mới làm tròn nhiệm-vụ mà mới đạt được mục-dịch Pháp-Việt Phục-hưng.

THU-THIÊN

TRÊN ĐƯỜNG Chân-hưng Văn-học

Hội Khuyến-học Nam-kỳ sốt sắng làm việc

HỘI Khuyến-học Nam-kỳ có dự định mỗi năm phát một phần thưởng 300 đồng bạc cho tác-giả quyển sách nào có giá trị hơn hết, bất luận về loại nào, đã xuất bản trong năm trước, làm như vậy để khuyến-khích và giúp ích việc học.

Về những sách quốc-văn xuất bản trong năm 1943, thì ban Trị-sự của hội đã đọc và chọn rồi, nên ngày 26 Février 1944, hồi 17 giờ, ông Đoàn-quang-Tấn, Hội-trưởng, nhóm ban Trị-sự tại nhà hàng Thanh-Thế và có mời nhiều nhà học-thức đến chứng kiến để tuyên bố sách được ban Trị-sự chăm thưởng.

Ông Đoàn-quang-Tấn tào s lược ý nghĩa về sự khuyến-khích văn-chương của hội, rồi ông tuyên bố giải thưởng 1943, hội định phát cho tác-giả:

Quyển *Danh-Từ khoa-học*, là ông Giáo-sư Thạc-sĩ Hoàng-xuân-Hãn ở Hanói.

và Quyển *Bệnh Ho-lao*, là ông Y-khoa Bác-sĩ Lê-văn-Ngôn ở Cánh-thơ.

Ông Lê-ngọc-Trụ đọc tờ trình bày quyền *Danh-từ Khoa-học*, và ông Chiêm-hải-Yến, thay mặt cho bà Nguyễn-thanh-Long, đọc tờ trình bày quyển *Bệnh ho-lao*, rồi nhóm dịp này ban Trị-sự với nhà học-thức trao đổi ý kiến cùng nhau về hai vấn-đề cần thiết: 1° Thống-nhất điều-viết quốc-văn cho 3 Kỳ, 2° Định danh-từ mới để dịch những sách về khoa-học, triết-lý, địa-dư, sử-học, y-học, thông-thiên-học v.v. bàn luận một cách rất vui-vẻ thân ái đến 19 giờ rưỡi mới bãi-hội.

Hội Khuyến-học Nam-kỳ, cũng như các nhóm trí-thức khác, làm việc với một tâm-lòng chơn thành hăng-hái, để giúp công-lò diêm-văn-học Việt-nam, được nhận thấy như vậy, chúng tôi càng thêm lạc-quan về tiền-đồ quốc-văn và càng thêm vững chí mà phụng-sự Việt-hóa.

Hội Khuyến-học Mỹtho bắt đầu hoạt động

Chúng tôi lấy làm vui mừng mà được tin hội Khuyến-học Mỹtho, vì muốn hưởng ứng với cuộc chân-hưng văn-học Việt-nam, nên đã bắt đầu hoạt động, nhờ sức tán-trợ của nhiều đứng-thần-hào trong tỉnh, nhất là nhờ lòng hăng-hái của chư vị thanh-niên trí-thức, trong ấy có nhiều có mấy ông bạn nhiệt-thành là Trang-sư Trần-công-Tường, Trang-sư Lê-văn-Cuất, Trang-sư Nguyễn-văn-Huyền, Bác-sĩ Trần-hữu-Nghiệp, Bác-sĩ Dương-tấn-Tươi, v.v.

Hội định kể từ tháng Mars này mỗi tháng sẽ tổ chức hai buổi nói chuyện, nhằm tối thứ sáu đầu tháng và giữa tháng. Lại cũng sẽ có cuộc bình-luận về tác-phẩm hay cùng những bài báo có giá trị.

Đồng-thỉnh tương-ứng, chúng tôi ngõ lời chào mừng hội Khuyến-học Mỹtho và ước-mong hội sẽ mau phát đạt như hội Khuyến-học Nam-kỳ, hội Khuyến-học Cánh-thơ, và hội Quảng-trị ở Huế, để hiệp-lực cùng nhau mà xây dựng đài Văn-học Việt-nam cho được nguy nga rực-rỡ.

Hơn một năm nay báo chí của chúng tôi thường ngõ lời khẩn-cầu rất tha-thiết, khẩn-cầu hạng thanh-niên trí-thức giúp tài bởi văn-học cho nước nhà. Chúng tôi tin chắc lời khẩn-cầu ấy sẽ cảm-động lòng người và rồi đây chúng tôi sẽ được hân-hạnh chào mừng nhiều hội Khuyến-học ở các tỉnh khác nữa.

Hội Quảng-Trị ở Huế

KỶ-NIỆM NGUYỄN-DU

Về việc in và bán sách Nguyễn-Du Văn-Họa Phủ để kỷ-niệm nhà thi hào Nguyễn-Du, do hội Quảng-Trị Huế chủ-trương, hiện kết quả như sau này:

Số tiền thâu về các sách đã bán là 5,370,93 (chưa kể 22,000 của hội Khuyến-học Saigon còn thiếu).

NGHỀ RÂY

HUA qui Ngai,

Đem nghề rây bài ra làm đầu đề cho câu chuyện ngày hôm nay, tôi muốn trình bày một vài thiên-kiến, hầu qui ngài để ý tới một nghề mà phần đông nhà nông ta không mấy ai quan tâm đến.

Xứ Nam-kỳ nước moi thuận tiện, đất cát phì nhiêu, rất hợp cho nghề làm ruộng. Nên kinh-tế nhờ đó mà dặng đời-dào phong-phú, cuộc sanh-hoạt cũng tùy theo kết quả của mùa màng hằng năm và thị-trường lúa gạo cũng bị chi-phối bởi đó. Cho nên từ xưa đến nay, hầu hết đồng-bào ta chỉ chuyên qua một nghề độc-như: làm ruộng.

Trước mấy năm kinh-tế khủng-hoàng, lúa đã trúng mùa lại dặng giá cao, đến khi gặt hái xong xuôi, nội huê-lợi của một nghề làm ruộng cũng đư xài, nông-gia không cầu một trí lo qua việc trồng trọt chi khác nữa. Sau mấy tháng nhọc nhằn, nhà nông ta tự cho mình nghỉ một cách hoàn toàn, lấy lúa đời tiền xây dựng, đời lúc bắt tay vô làm mùa tới. Công việc năm rồi đem ra diễn lại, cái vòng lẩn-quẩn lẩn lẩn siết chặt để lâu ngày biến thành thói quen, giam hãm quan-niệm con nhà làm ruộng trong một khuôn-khò chật hẹp, dẫu muốn thoát ly cũng không dễ gì.

Nhưng từ mười ngoài năm trở lại đây, tình thế khác hẳn, mùa màng không đều, lúa lại sụt giá, vật dụng ngày thêm mất mớ, sự sống ngày một khó khăn, kịp đến lúc chiến-

tranh nổ bùng ra, trái bốn năm gần đây, đến hiện thời tình cảnh lại còn thối-khổ hơn nữa. Giờ phút này, đứng trước bao nhiêu điều thiếu-thốn cần cho sự sống hằng ngày, ta mới thấy rõ ảnh-hưởng tai-hại của trận giặc khốc-liệt đang lan-tràn làm phá sản các nước hùng cường trên thế-giới. Tuy nhiên, ai là người có thể ý ít nhiều đến thời cuộc phải-nhìn nhận rằng đó cũng là một bài học hay chung cho xứ mình.

Dẫu muốn dẫu không, nhà nông phải hiểu rằng nếu chỉ chuyên một nghề làm ruộng, huê-lợi không còn đủ để cung cấp cho sự xây xài như trước nữa. Trái lại, ngoài ra việc sản xuất lúa gạo, cần phải đua nhau chuyên qua nghề rây, trồng nhiều thứ khác nhau, để phòng khi một thứ khó bán thì ta có sản thứ khác để thay vào. Đấy vậy nghề rây chẳng những có ích và có lợi cho nông-gia, lại còn rất cần thiết để giúp cho nền kinh-tế trong xứ được vững-vàng, giữa lúc đồ nhập-cảng khó khăn, xứ Nam-kỳ phải lo tìm phương tự sản-xuất những vật-liệu tối cần, không thể mua ở nước ngoài một cách dễ-dàng như trước nữa.

Nói tới đây, tôi muốn cho qui ngài hiểu ý nghĩa của nghề làm rây rộng hơn nghĩa thông-thường tự bấy lâu nay. Phần nhiều nhà nông làm rây chỉ chuyên về việc trồng những loại cây củ để dùng làm thực phẩm như: rau, hành, cải, đậu, bắp, khoai, bầu, bí, v.v. v.v. cho nên người mình hiểu nghề rây một cách hẹp hòi, nhất là hình như nhà nông ta bị người Tiều hoặc có cái thành-kiến như thế.

Thật vậy, gần chốn thị thành, với một khoảnh đất năm mười công, có khi ít hơn nữa, người Tiều ngày chỉ tới cặm-cui lo vun phân tưới nước chuyên nghề rau củ để cung cấp những món ăn cần thiết cho sự dưỡng-sanh. Nếu xa chợ búa, dọc theo bờ kênh rạch hoặc nơi đất cao không bị nước ngập, ta thấy phần đông cũng chỉ người Tiều tận tâm với nghề sở-trường của họ. Bởi thế, bán tới vấn-đề rây bài, thường thường ý nghĩ của nông-gia không vượt ra ngoài phạm-vi sự trồng-trọt các loại thực-phẩm do người Tiều chăm lo sản xuất. Nhắc tới ngâm ủ, thương mại ta đành chịu kém người, đến như mối lợi to tác của đất nước nhà, đã có mấy ai thôn-thức quan tâm? Than ôi! Nước non vẫn nước non nhà, nở nào nghề rây giao người ngoài bang?

Tôi nói nghề rây có môn lợi to tác không phải là lời nói quá đáng, vì những ai có thị-nghiệm để so sánh huê-lợi của một nghề trồng (Coi tiếp qua trang 19)

Số tiền tiền các khoản là : 2.785 \$ 75.

Trừ các môn phí tổn, số tiền hiện còn là : 2.385 \$ 18.

Vì còn nhiều sách bán chưa hết, vì vật liệu kiến trúc hiện nay giá quá đắt và khó mua, ban Trị-sự hội Quảng-Tri định hoãn việc dựng bia kỷ-niệm, chờ bán thêm sách và chờ cơ hội dễ dàng hơn. Hiện nay kiêu bia kỷ-niệm đã nhờ được nhà kiến-trúc Nguyễn-gia-Đức về giúp đánh phải để dành đó, còn số tiền hiện thân được thời hội Quảng-tri đã mua Bons du Trésor : 1 cái 1.000 \$ 00 số B 0.138 09 và 15 cái 100 \$ 00 từ số B 108,84 đến số B 0.108,98.

(Theo các bản tổng kê ngày 12 Novembre 1942, và ngày 30 Novembre 1943 và biên bản ngày 1^{er} Decembre 1943).

Hội Quảng-Tri kính cáo.

Phóng sự về

Thổ, Mèo,

Mường, Mán

và Mọi ở

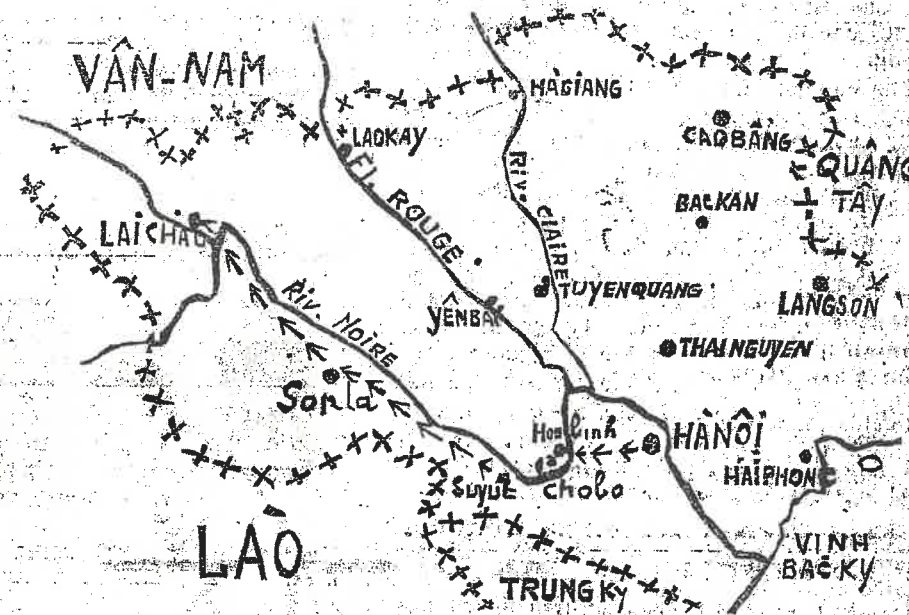
MIỀN THƯỢNG DU BẮC-KỲ

Thiên phóng-sự rất ngộ-nghĩnh của ông Thái-hữu-Thành về giống Mọi ở Đồng Nai Thượng mà chúng tôi đăng lên báo này đã tạm ngưng (N. K. T. B. số 72, ra ngày 24 Fevrier 1944).

Nay chúng tôi lấy làm hân-hạnh mà hiến cho độc-giả một đoạn du ký cho biết thêm một ít tài-liệu về phong-lục, tập quán của giống thổ dân ở miền Thượng-du xứ Bắc.

Tác giả đã từng quen với bạn đọc N.K.T. B. nơi trường Phu-nữ trong những đọan luận-văn chơn chảnh, là có Tuyết-Mai Nguyễn-thị-Ngọc Ước, chúng tôi tưởng khỏi phải giới thiệu.

Và lại chúng tôi vui lòng thấy những tác-phẩm như thế ra đời, do nơi tay phụ-nữ Việt-Nam ta.



Theo những mới tên chữ trong địa đồ này là đường đi của phóng-viên.

Biết đâu là một ngày kia, nơi theo dấu ấy, trong báo-giới ta sẽ có những nữ-viên như bà Andrée Viollis, cũng Jeanne Leuba, Chivas - Baron bên Pháp, hay là Dorothy Thomson, Pearl Buck bên Mỹ. T. S.

Khi chúng ta đương khổ-tâm lo sống trong lúc hoàn cầu chiến tranh, tôi liền tưởng đến riêng một phương trời mà ở đó, dân cư đang thung dung sống một cuộc đời giản-dị bằng phẳng với non cao rừng rậm, không vướng mình vào « lý tắc » của vật-chất xã-hoà.

Bằng một tâm hồn thơ ngây, an phận trong cuộc sống cần lao, lấy sự làm việc bằng thủ-vi duy nhất, bọn người đó hầu như lãng quên tất cả một xã-hội bên cạnh họ đương kèn cựa,

vật lộn với cuộc sống ngày nay, xã hội ấy là đất Bắc-kỳ.

Chứng thật lời nói trên, các bạn đọc hãy cùng tôi tạm biệt kinh thành Hanói, bước lên xe hơi qua Ha-dông, Luong-son, Hòa-binh, ngược thẳng Chobo để đi Lai-châu.

Phải là chiếc xe hơi kiểu Ford 4 cyl. mới có thể vượt được một cách dễ-dàng con đường gay go hiểm trở Chobo - Suynt - Mochan - Sonla - Thuanchau - Tuangiao - Luanchau - Laichau, dài 400 cây số, trải qua bao nhiêu đồi

núi chập chồng, dãy nọ nối với dãy kia, bao bọc bởi những rừng cây rậm rạp, con sông Hắc-giang ẩn hiện bọt đục và lừng lờ trôi.

Tôi có thể giới thiệu với các bạn, con đường này là đường thông thương nguy hiểm như ở miền thượng du xứ Bắc, phần đường núi xiềng tạc chênh vênh, vừa nhỏ hẹp, vừa bằng đất thịt lại thêm bao nhiêu dốc cao ngoắt ngoéo, quanh co. Phần cầu quán còn nhiều cái bắc bằng tre, rải lên trên một lớp phen nửa phủ qua một lớp đất sét mỏng. Nhất là về mùa mưa, nước trên núi tràn xuống, luôn luôn làm trôi phăng những quãng đường dài xuống vực sâu bằng mây trắng thướt; có khi đất núi sụp đem theo cả những vùng cây cỏ thụ năm trùm trên đường, bịt cả lối đi.

Từ giả Hanói 6 giờ sáng, nếu vào một buổi

sáng đẹp trời, thì các bạn cùng tôi đã có mặt ở Chobo hồi 12 giờ trưa, qua 3 chiếc phà (đò), vượt đủ 100 cây số.

Đến đây, các bạn đã nhận thấy phong cảnh tịch mịch của rừng núi, không khí thanh thanh. Dựa theo hai bên vệ sông, những mái nhà sàn lợp lá, lộ ra cùng là thụt vào trong những rừng cây thưa thớt, lưng dựa vào sườn non; ấy là những gia đình người Thổ đen ở rải rác từng chòm một, mỗi chòm là một làng, gọi là bản. Trong bản có ông Bản (chức lý trưởng) là vai vế nhất. Đặt chơn vào nhà người Thổ, các bạn sẽ phải khó chịu về lối ngõ bùn lầy, đất lỏng-chông do những dấu chơn trâu, bò, heo, gà, vịt vầy dạp, mùi hôi xông lên nức mũi.

Nhà nào cũng như nhà nấy, cách kiến trúc đơn sơ. Họ chặt cây trong rừng về đẽo cho thẳng rồi cây nọ buộc vào cây kia, bằng sợi mây chớ không cần đến một lỗ đục, một con sê. Nhà chia ra làm 2 tầng. Tầng trên người ở, tầng dưới nuôi súc vật; rác rưởi và phân-trần hổ đùn lại từng đống lớn. Chung quanh là vườn, trồng hỗn tạp một vài thứ cây ăn quả.

Qua cầu thang gỗ đặt chẵn lên sàn. Sàn làm bằng nứa (tre), thứ nứa to khổ tách đôi, ken giáp lại với nhau và nhờ người qua lại cọ vào mình nứa, trở nên láng bóng như ngà.

Giữa sàn, ngăn một ô vuông hình chữ nhật, chẵn 4 tấm gỗ bốn bên, rộng chừng 2, 3 thước vuông để làm nhà bếp. Bếp không bao giờ tắt ngọn lửa, không nấu nướng gì cũng chất củi để đó.

Mỗi khi một người dân muốn làm nhà thì chỉ có việc trình với ông Bản; ông Bản họp làng cả mỗi nhà 1 hay 2 người đến làm tiếp. Họ chia nhau mỗi người một việc, chỉ trong vài hôm là nhà đã hoàn thành. Chủ nhân của nó chỉ phải cung cho họ đủ cơm ăn, chớ không phải trả một thứ trên gì hết.

Người Thổ đen ăn uống xẽnh xoàng thanh đạm. Sáng sớm tỉnh sương, đặt trên bếp một chiếc nồi đồng (giống như nồi đồng của ta nhưng chia ra hai ngăn, ngăn trên để gạo, ngăn dưới nước dáy). Cách nấu như ta xôi cơm nếp vậy. Cơm chín, đổ ra mâm gỗ, để thổ kích, dùng hai tay chà cho cơm được mịn, dẻo. Đoan, bỏ dĩa cơm vào những giỏ mây nhỏ vừa 1 người ăn no, đem treo những nhắng trên gác bếp. Cơm trong giỏ mây này dành để mang theo vào rừng ăn. Xong, còn bao nhiêu họ mới đặt trên lá chuối trải sẵn trên chông tre, rồi mọi người rửa tay cho sạch, bốc từng nắm mà ăn. Đồ ăn thì là một đĩa mắm nhái, hay một bát muối ớt cũng đủ.

Ăn xong, đàn ông vào rừng săn bắn, hay bôn tìm các lâm-sản như cánh kiến, nấm hương, mộc nhĩ, ngải hươu v.v.; hoặc vác lưới đi kiếm cá ngoài khe suối. Các bà già ở nhà xeo tơ, dệt vải. Các thiếu phụ lên nương kiếm củi hay trồng cây. Nếu có con nhỏ thì đeo con sấu lưng còng đi, ra đến nương bỏ con vào một

cái « sọt » buộc lên nhánh cây cho con chơ để mình làm việc. Các cô con gái thêu thùa may vá, dọn dẹp nhà cửa hay ra khe vác nước. Nước đựng trong các ống bương lớn đục những mắt. Đàn bà Thổ không biết gánh, dầu nặng nhẹ cũng vác hay cồng.

Y-phục của họ rất giản dị, đàn ông trên đầu quấn vài vòng khăn tõe mỗi đầu, mình bận áo chên ngắn tay, một bên bao giờ cũng đeo chiếc ống tre giắt con dao dài. Đàn bà, đầu trùm khăn màu chàm, bốn góc kết bông đỏ lông thông, tay đeo bông bạc hình tròn nặng trĩu, mình mặc áo cánh, ngắn lửng lơ, quần ngang bụng chiếc phà dệt ngũ sắc trông rất đẹp rồi đến tấm xiêm bở dài đến mắt cá chơn. Đồ trang sức thì ngoài kiềng, vòng, đeo cổ, tay bằng bạc, còn thêm bộ giấy bạc có hình hoa, quả, móng cạp đeo tòn-ten bên hông xuống tới giữa xiêm.

Đàn bà có chông, tóc bới giữa đỉnh đầu, còn con gái thì tóc bới như ta phía sau ót, nên rất dễ nhận xét. Phụ nữ Thổ hoàn toàn tự do chớ không bị trói buộc trong một khuôn khổ lễ nghi nào khác. Nếu các bạn là những du khách, lần thứ nhất được tiếp-xúc với họ, nhiều khi các bạn cũng mắc cỡ thay cho họ.

NGOC-UOC
(Còn nữa)



Cl. Côn

Trông giờ nghỉ học, trở làm gì cho cha mẹ trở nhà?
Bám thầy, mỗi ngày con đi xóm trèo, xin lửa đem về cho mẹ con nấu cơm ăn.

Tâm-hồn người Việt-Nam với thi phú

TÔI mới tiếp được một tập thi, bằng Pháp-văn, nhan đề « Motifs », do nhà in S.I.L.I. xuất bản với giấy thiết tốt và theo cách in thiết khéo.

Tác-giả gửi tập thi này mà tặng tôi, mặc dầu vì-khiêm-túc, không muốn cho người ta biết, nên ký tên Raymond NADOV. Nhưng tôi biết là một thanh-niên trí-thức của nhà Pháp-Việt ở đây, một người trong huyết-quang chung lớn máu Việt với máu Pháp. Từ nhỏ người học bên Pháp, kiến thức rộng, du-lịch nhiều. Năm 1939 người trở về quê-hương Đông-Pháp, làm cho tròn phân-sự công-dân; nên lướt đạn xông lên trên miền Cao-miền và ngoài Bắc-kỳ để đền nợ nước. Tuy là Bác-vật về Hòa-học, nhưng người có tâm-hồn thi-sĩ; lại vì trẻ tuổi nên câu thi của người có vẻ thanh-tân, vừa chan-chứa cảm-tình, vừa bi-ấn hỷ-tử.

Đọc bài tựa rất qui hóa của ông Giáo-sư Vial-Mazel đăng vào tập thi này, chúng ta sẽ thấu hiểu tánh chất lý-kỹ của tập thi nói cách lãnh-hội tới tận của thi-sĩ. Ông Vial-Mazel có viết: « Người ta nhận thấy ông Raymond Nadov làm thi, ông tư tưởng theo Tây-phương, nhưng ông viết ra theo thể-thức của xứ mà học-sĩ và thi-sĩ ta tình tả cảnh với cây viết lông ».

Lời phê bình này thiết là đúng-dẫn. Câu thi của Raymond Nadov dường như bỏ nửa chừng, để cho người đọc tự tiếp thêm, phải suy nghĩ mà hiểu. Nhưng « mặc hiện hồ ẩn, mặc hiện hồ vi », không phải thi-sĩ làm như vậy mà chúng ta không thấu hiểu được.

Đọc hết tập thi « Motifs », tôi có một cảm tưởng rất nồng-nà về văn-học Việt-Nam và về tâm-hồn người Việt với thi phú:

Trước kia chúng ta hấp thu văn-hóa Trung-huê, Hán-văn-đá đào tạo cho nước ta nhiều thi-hào bất hủ, như:

Đời Trần có:

Maç-đinh-Chi với Ngọc-sinh liên phú,
Trương-hán-Siêu với Bạch-đăng-giang phú,
Chử-An với Triệu-ân-thí,
Nguyễn-trung-Ngạn với Giọt-hiên thi tập,
Nguyễn-phí-Khanh với Nhị-kê thi tập.

Đời Hậu-Lê có:

Lê-thánh-Tôn với ngư-chê thi tập,
Nguyễn-bình-Khiêm với Bạch-vân-âm tập,
Nguyễn-Trái với Úc-trái thi văn tập.

Nguyễn-Triều có:

Minh-Mạng ngư-chê thi tập,
Thiệu-Trị ngư-chê thi tập.

Lại còn nhiều thi-sĩ trứ danh không những thi-sĩ Trung-huê: Tùng-thiên-Vương, Tuy-lý-Vương, Phạm-quát-Thích, Nguyễn-Du, Trịnh-hoài-Đức, Nguyễn-văn-Siêu, Cao-bá-Quát, Phạm-hữu-Nghi, Phạm-phú-Thứ, Đỗ-dăng-Đệ, Nhữ-bá-Si, Nguyễn-văn-Giao, Phan-thanh-Giản, v.v.

Từ khi chúng ta hấp-thụ văn-hóa Pháp, mặc dầu chưa được một thế-kỹ, nhưng mà Pháp-hóa cũng đào tạo cho nước ta được một vài thi-sĩ khá quan. Trước kia chúng ta có ông Nguyễn-văn-Xiêm, một Kỹ-sư Điện-học quá cố, gốc người Vĩnh-long, bắt đầu dùng Pháp-văn mà phổ bày thi-hồn của người Việt. Hiện nay ở Paris ông Trần-văn-Tăng đương đem những thi-cả của ông ra trước công-chúng để trưng-bày cho người Việt-dữ được ảnh-hưởng Pháp-hóa hoàn-toàn. Ở Saigon, ông Raymond Nadov, một đồng-bang khác, cho xuất bản tập thi « Motifs » nữa.

Đáng mừng thay! Ước mong các bạn thanh-niên háo học mỗi người có một tập thi « Motifs » trong nhà, để kỷ-niệm những bước đầu của đồng-bang trong vườn thi Pháp.

HỒ-VĂN TRUNG

Ste des SUCRERIES & RAFFINERIES
de L'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur
Sucre en morceaux
Sirop pur sucre
Mélasse pour distillerie

BUREAU à SAIGON

11, Place Rigault de Genouilly, 11

Direction générale à HIỆP-HÒA

CHOLON

CHỈ VỀ CÁCH Ủ NẤM RƠM

(Tiếp theo)

Làm cái mô nấm có hai cách sau đây :

Cách thứ nhất — Trên một cái líp dọn sẵn như đã nói trước, đem trái lên một lớp rơm mục, dặng làm « lớp chun », rồi thì sắp lên trên đó một lớp rơm (hay là rạ, cao chừng ba tấc, trên mặt lớp rơm này, rải một lớp tro mỏng, phải dùng tro rơm đốt ra, chớ đừng dùng tro củi). Kế sắp lên một lớp rơm hoặc rạ nữa, cũng rải tro lên trên; cứ làm như vậy, nghĩa là xếp một lớp rơm (hoặc rạ) thì rải một lớp tro, chừng nào cái mô cao lên được bảy tám tấc, 1 thước thì thôi.

phải nhớ, mỗi lần sắp một lớp rơm thì « tưới sương » một lần nước.

Sẵn rơm thành mô rồi thì rải tro lên mặt và chung quanh chun mô.

Xong rồi thì lấy lá chuối hay là lá dứa mà dầy lên trên cái mô.

Có khi người ta cũng dùng vôi thế tro, nhưng dùng tro rơm thì tốt hơn.

Cách thứ nhì — Trên mặt líp, sắp một lớp rơm cao chừng ba tấc, rồi rải lên trên một mô cháo nấu nếp trộn với cám rồi thêm vào một ít men.

Có người dùng bẹm dặng rải thế cho cháo nếp cũng được.

Lớp thứ nhất rồi thì lấy chuối cây, chẻ ra làm hai, hoặc làm tư mà dặng lên cho giẻ và chớ im rơm. Cây chuối hội dặng tốt hơn mấy thứ chuối khác.

Kế đó sắp lên một lớp rơm chừng 3 tấc nữa, rồi tưới nước, kế rải tro sau, lại rải lên một mô cháo, xong rồi lấy rơm tú cái mô lại, một lớp mỏng-mỏng, và lấy lá chuối hoặc lá dứa mà dầy.

III. — Cách săn-sóc cái « mô-nấm »

Mỗi buổi chiều tưới một lần nhưng phải coi chừng đừng để cho rơm ướt át quá. Bữa nào trời mưa thì đừng tưới. Trong mùa khô hạn,

nếu tưới một lần mà coi mòi rơm lại rút khô thì phải tưới hai lần mỗi ngày. Nếu không có nước ngọt thì nước hơi « lờ-lờ » dùng tưới cũng được. Gặp mưa to phải che đậy cái mô-nấm lại đừng để nước mưa thấm vô nhiều làm hư thối hết « meo nấm ». Điều cần nhất là đừng cho gà, vịt, heo, vượn vẩn... vào bươi phá cái mô-nấm. Vậy thì phải rào hoặc bỏ chà chung quanh đừng cho súc-vật vô.

IV. — Ngày nào có nấm?

Làm cái mô-nấm chừng 15 ngày thì « meo mốc » sẽ mọc lên. Nếu dùng rơm củ thì chừng một tháng sẽ có nấm ăn, còn dùng rơm mới thì phải đợi 15 hai tháng. Sẽ có nấm trong bốn tháng. Khi nào rơm mục ra hết, thì phải thay rơm khác và phải để lại một lớp rơm mục đó dặng làm « lớp chun » cho cái mô-nấm mới.



GIẢ BẢO

Kể từ ngày 1^{er} Janvier 1944

N. K. T. B.

Mỗi số	0 \$ 30
3 tháng	4 00
6 tháng	8 00
1 năm	15 00
Công-số một năm	24 00

D. V. T. C.

Mỗi số	0 \$ 40
Ba tháng	2 50
6 tháng	5 00
1 năm	9 00
Công-số một năm	15 00

N. K. T. B. và D. V. T. C.

(mua chung) Một năm . . . 22 \$ 00

MƯ' A CHIỀU

NẤY minh, rập, dầy ra chợ kéo tối. Anh năm Tân, trần vai dưới cái dầy để kéo chiếc xe chở đồ hai bánh nặng nề, lấy tay vuốt mấy giọt mưa trên mặt, thúc chỉ năm với một miếng run-run vì lạnh.

Hôm nay là ngày vợ chồng anh dời nhà ra chợ. Miếng đất anh ở đã bị chủ lấy lại để cất một cái biệt thự, rồi lâu lâu về đó nghỉ ngơi hầu lấy chút yên tĩnh. Anh sửa soạn từ sớm, nhưng bị mấy trận mưa đầu năm nên đến xế chiều mới dầy được xe ra đi. Dầy được một đôi lại mắc mưa nữa.

Tre trúc hai bên đường dường như chia sót lạnh lùng khốn đốn của hai vợ chồng anh, nên rừ lá, rầu rầu, tưởng không biết bao nhiêu là giọt lệ. Một ngọn gió lùa qua, đưa hơi lạnh thấu qua cái áo của chị năm, qua cái lưng trần thấu nước của anh năm, qua làn da xanh của thằng Tư, con anh; làm cho ai nấy đều nổi ốc. Chị năm ngược nhìn thẳng con trai của chị, năm nay vừa được bảy tuổi, mà bị trận rét làm cho nó ồm nhóm, đang đánh bốp-cạp. Xót dạ, chị bảo :

« — Lấy lá thêm, phủ cho kín nó con, để không thời trúng nước thì khổ lắm đa ».

Kể bên thằng Tư, trong giỏ, con gà mái và hai con gà con bị ướt suốt ướt, đứng ủ rũ. Trên đồng lá, cây, kèo, cột, ruồi nhá, bị buộc chun vào cái chông tre, con heo con như không thấy lạnh kêu « ừ, ừ » đưa lò mồi hình hình, « ừ ừ » hơi từ phía. Riêng con chó vàng như hầu cảnh đổi thay của chủ, cúp tai, đưa mắt lơ-lơ nhìn cây hai bên đường, mặc dầu mưa vẫn lún phún ngay vào đầu và nước cùng hơi lạnh cũng lần lần thấm tận đến da...

Hai vợ chồng anh năm vẫn dầy, sinh vắng hẳn lên theo mỗi bước chân ra từ phía. Qua nhà chú bộ Sanh, anh năm nghiêng cổ nhìn vào: dầy nơi ghé trường kỹ, ông lão đang uống trà lên hơi ngui ngút, mà đối diện chú bộ Sanh hút thuốc thỏ phỉ-phả. Ngoài hàng ba, hai ba đứa trẻ đang đánh cờ la giôn om sớm.

Một cảnh đêm ấm trong buổi chiều mưa ! Anh năm lại thấy lạnh hơn lên. Anh cố kéo qua mau chỗ ấy rồi bắt giắc thờ dài...

— Anh Năm bữa nay dọn đi đó phải không? Thôi, đi mạnh giỏi, chừng nào làm ăn khá, trở về nhớ tới với nghe hôn !

Anh ngừng dầy lên, đi từ « bánh tằm » đứng dựa lu nước, đưa tiễn anh một câu :

— Đầu có lẽ nà ! Con đi ở lại được bình an.

Vợ anh đã hớt mà trả lời cho anh rồi. Vợ chồng anh được một câu an ủi, lại dầy xe đi, mỗi lần qua nhà nào khá giả là anh lại cúi mặt xuống đất. Anh sợ nhón đến cánh phong lưu của người mà tủi đến thân...

Đốc đường đất của làng ra chợ đã thấy kia rồi. Đường bắt đầu hơi khó khăn, xe thấy nặng trĩu. Nhọc nhằn lắm mới lên gần đến chót.

Bỗng từ phía trên đổ xuống một chiếc xe hơi nhà của một ông điền-chủ trong làng anh với một tiếng kèn hơi, hình nhò, inh-ôi. Con gà mái trong lồng hoẵng via đập cánh la oang oác, làm cho hai con gà con cũng sợ hãi kêu chiếp chiếp, nhảy tưng bưng.

Anh Tân rần rần tránh cái xe vào lề đường, đến chỗ thể mà sinh còn vắng lủ lụng. Rồi chiếc xe cùng tiếng còi làm nào động cũng mất và tắc hẳn trong khúc đường queo cây cối um tùm, để rả lại cho anh năm: sự yên lặng, chiếc xe nặng với con đường trơn.

— Hè rần lên nè !

Anh chớ gờ hồ đến một tiếng, rồi rùng vai, rùng chơn, hăm căng xuống đường để kéo, còn chị vợ cũng ra sức dầy lên. Nhưng mà hai bánh xe quền bòn làm thành hai vòng lớn chỉ hơi xê xích chút ít rồi lăn trả lại chỗ cũ. Dầy đến hai ba lượt xe cũng còn một chỗ. Túng thế anh mới ghi ở đầu xe để chị năm chuyên-lăn những món đồ nặng lên trên dốc. Xe trổng dầy lên nổi, sắp đổ lại thì trời cũng già tối rồi. Một mồi vợ chồng anh mới dừng xe lại đó mà ng hi...

Chị năm nhìn lại hai đầu xe nặng, và mấy đầu chân sấu hôm trên đường đang gọi rừa hồ những giọt mưa, rồi nói :

— Trời năm nay mưa sớm quá !

Lúc ấy anh năm còn đang bàng khuâng nhia về chốn cũ, nơi mà, mẫu ruộng, con sông, mái nhà tranh, chòm cau ú dọt dang lụ dầy trong chiều sương khói... như còn lưu luyến kể ra đi... !

CẢNH ĐỨC

HỎI LUẬT

bày do nơi M. Phau - văn - Thiết. Cử-nhơn Luật, số 117 Boulevard de la Somme phòng số 19 (hà-tel. gi-Nam) mỗi bữa từ 8 tới 11 giờ, từ 3 tới 6 giờ, trừ Chúa-nhật và lễ. Mỗi việc hỏi: 10 đờ-g. Có bư « Luật-Hộ Nam-Ky » 2\$50, « Âu Tòa Hộ » 1\$50, « Luật-Phụ Nữ » 1\$50; cước mỗi quyển 0\$40 ở xa gửi mandat. Không, gọi Contre-Remboursement.

Khí có lẽ là con vật xấu xa nhất trong trời đất. Ai thấy nó mà chẳng ghê, chẳng tởm. Với hình thù thô kệch, lông lá xồm xàm, mặt mày đen đúa, ai thấy cũng muốn lánh xa. Nhưng có một người, hay trúng hơn, một nhóm học giả, đem phổ bày lý thuyết người là khí và khí là người. Người ấy là Darwin, một nhà bác vật-học, nêu ra thuyết « người là tiền thân của loài khí ». Và để giữ vững lý thuyết của mình, Darwin nêu ra mấy chứng cứ chỉ rằng người và khí giống nhau, và ông tổ của ta là khí. Nhưng ở đây chúng ta chỉ nói đến giống loại-nhân-viên (anthropoïde), vì giống này có hơi « bà con » với chúng ta lắm. Và đây là tóm tắt những điều giống nhau.

Thuộc về tự-nhiên-học :

1° Bộ răng. — Người ta có 32 răng, thì khí cũng 32 răng. Cách sắp đặt của mấy cái răng trên hàm cũng giống nhau nữa.

2° Xương cùng (sacrian) — Xương cùng của người có 5 xương khúc (vertèbres) chất chồng nhau mà thành. Xương cùng của khí cũng vậy.

3° Bàn chun. — Có nhiều người cho rằng người ta mới có hai tay, hai chun. Nhưng khí cũng có hai chun vậy : hai chun phía sau. Hai chun sau với hai bàn tay không khác gì mấy với hai chun trước và hai bàn trước, những nếu xét kỹ ngón chun cái không khác gì ngón cái của người.

4° Bộ tiêu hóa. — Bộ tiêu hoá của người có đoạn ruột dư (appendice). Bộ tiêu hoá của khí cũng có đoạn dư đó.

5° Bộ sanh sản. — Cái nhao của người với cái nhao của khí rất giống nhau.

Thuộc về sanh vật-học :

Máu khí cũng máu người đồng một đặc tính như nhau. Vì dụ, trộn một chút máu trắng của con thỏ và vài hột máu đỏ của con chuột tâu trong một cái đĩa, thì hột máu đỏ chuột tâu « không bị phá tan ». Nếu lấy máu đỏ chuột tâu trộn vào máu thỏ, vài hôm sau lại đem máu trắng của thỏ ấy trộn với máu chuột tâu. Kết quả : máu đỏ chuột tâu « bị tan nát ». Như vậy chỉ rõ là : lấy máu đỏ của con vật nào chắt vào thân thể một con khác, sau lấy máu trắng con ấy trộn với máu đỏ con vật nói trên thì máu đỏ bị « tan nát ». Đặc tính ấy giống với đặc tính máu người. Nay lấy máu trắng của một con khí trộn với máu đỏ của con ấy,

Năm Giáp-Thân,

➔ CHUY

thì cũng bị tan nát. Vậy thì khí giống người lắm. Theo thuyết Darwin, thì buổi xưa giống loại nhân-viên sanh ra một con khí con ; con khí ấy vì hoàn cảnh có vài đặc tính khác với mẹ, như có cái sọ lớn hơn. Do đó trí khôn nhiều hơn, phát đạt nhiều. Thành ra người là đứa con quái lạ của giống khí !

Nhưng theo những điều xác nhận trên và lý luận của Darwin, ta không nên tin người là khí, nhưng giống khí là một giống với người thôi. Để chứng nhận, chúng ta hãy xem Buffon nói về khí ra sao ?

Buffon cho rằng, đầu có giống người đi nữa, lúc mới sanh khí cũng có sần về mặt thú. Thân hình lúc nhỏ lại mạnh hơn ; khí con lại mau lớn ; khí con chỉ cần đến mẹ trong mấy tháng đầu mà thôi. Giống khí cũng không được khôn lắm, vì vẫn còn nhiều con thú khôn hơn và dễ dạy hơn. Người ta cho khí giống người, nhưng theo Buffon khí chỉ giống bề ngoài ở hình thù và cử chỉ thôi. Nếu ta nhìn kỹ, thì cử chỉ của loài khí rất vụng chạc, ngây ngô, buồn cười, và vô độ đề-lộ tánh thú rất rõ ràng. Tóm lại, khí không bao giờ giống người.

Chúng ta đánh khí không bao giờ giống người, nhưng khí cũng có vài phần gần với ta. Câu chuyện mà không ai là không biết là chuyện Tô-Vô và Trinh-Lạ gây tình cùng vợ con.

Hai chuyện khí thương tâm, làm bùi ngùi tắc dạ.

Nhưng đó là truyện bên Tàu. Chính ở xứ ta, cũng có chuyện khí nữa, trong bộ Tân biên Truyền Kỳ của Nguyễn-Dữ. Đó là chuyện : hừa tiệp đem ở Đà-giang, vào đời Trần-Phế-Đế, năm Bình-dần (1388) nhà vua đi săn ở sông Đà. Một con cáo và một con vợ con bần cùng một cuộc thiệt chiến với Hồ-quý-Ly (tướng Trần-Phế-Đế) để cứu muôn chim chóc. Cáo

nói

◆ ◆ ◆ ◆ ◆ ÊN KHỈ

hóa làm một sử si họ Hồ, còn vợ con hoá một Tú-tài họ Viên. Đương đêm hai người gõ cửa hành cung, xin yết kiến chúa thượng. Hồ-quý-Ly ra rước. Lời qua tiếng lại, hai đảng đối đáp thông suốt, Hồ-quý-Ly kính phục lắm. Sau lại lấy rượu ngâm thơ. Hồ sử si (tức cáo trá hình) ngâm một bài. Viên Tú-tài (tức vợ con đổi dạng) cũng ngâm rằng :

Vạn bác thiên khê hữu kính thông
Du du phất tự nhiệm tây đông
Hứng lai trực bạn xuân sơn vũ,
Sâu khữ phân huê biệt phố phong
Tương ngạn vô thanh đề lạc nhất
Sở thiên hữu lệ khắp loan cung
Ngã đầu lâm mộc quán nham luyet
Kham tiểu cầu an kế bất đồng.

Nghĩa là :

Nghìn suối muôn khe lối có thông,
Mặc dầu thơ thẩn bước tây đông.
Tuông tặng hủ giỡn cơn mưa núi,
Đứng đình khi chờ ngọn gió sông.
Tiếng bắc hồ Tương gào bóng xế,
Lệ tràn đất Sở khóc dây cung.
Tôi lên rừng, bác vào hang núi,
Tìm chốn yên thân cùng một lòng !

(Bản dịch của Trúc-Khê)

Hai người ngâm xong, ra đi. Quý-Ly cho người dò theo, thấy hóa cáo, hoá vợ con rồi biến vào rừng sâu biệt mất. Vợ con khôn, theo truyền thuyết của ta là vậy. Trong những truyện cổ nước Nam cũng có một chuyện chỉ rõ vì sao lại có khí. Tôi xin lược thuật :

Hồi xưa có hai vợ chồng nọ rất giàu. Nhưng rất ác đức, không bố thí cho ai một đồng kẽm nào. Trong nhà có một đứa trẻ gái giàu lòng từ thiện, đầu nghèo nàng cũng cố cứu giúp kẻ cùng quần. Nhiều lúc nàng dành phần ăn của mình để bố thí kẻ nghèo. Một hôm, có một người ăn mày đến xin cơm. Chủ nhà

xua đuổi. Con Lan (tên con nhỏ ở) lên đem chén cơm ra, ngổ sau cho người ăn mày. Thấy cử chỉ con bé, người ăn mày nói :

— Ta rất cảm ơn tấm lòng tốt của con. Ta đây là tiên. Ta giả làm ăn mày để thử lòng người vậy, lòng con là tấm lòng vàng. Con cố muốn chi, cứ nói, ta thiết hành lời nguyện cho.

Lan lạ lùng và cảm động, chỉ cầu xin cho mình trở nên đẹp và giàu. Bà tiên nói :

— Được, chiều mai con ra ngoài ao ở đầu làng, ta sẽ giúp con.

Hôm sau Lan y lời, nàng trở nên đẹp, nhưng giàu thì chưa có. Ai nấy đều lấy làm lạ, nhất là chủ Lan. Nàng cũng không giấu diếm, thuật rõ đầu đuôi. Bấy giờ chủ của Lan mới hiểu rằng xô đuổi người ăn mày là vô lý.

Một tuần qua, người ăn mày lại đến. Lần này lại được hai vợ chồng chủ nhà tiếp đãi rất mực châu đáo. Lúc ra đi người ăn mày hỏi họ muốn gì? Không dụ dụ, họ muốn đẹp và giàu. Người ăn mày dắt họ đến ao đầu làng. Người lấy cây quây nước, đục bừa rồi biểu họ trảm mình xuống nước. Thương thay, hai người tham ấy khi lên bờ thấy mình mấy lông lá không. Họ trở thành khí và chạy vào rừng. Từ đó, Lan làm chủ của cái của họ để lại. Nhưng lòng tham vô độ, hai con khí cứ đem đến lần mò về ngôi ngoài hè nhìn nhà cửa. Một người ở cửa Lan biết vậy, đem đốt nóng mấy cục gạch ngoài sân. Hai con khí kéo về, vô tình ngồi trên mấy cục gạch hầm, làm đứt phồng ruột lòng. Từ đó, đứt chạy mà không có lông. BUI-NAM-TU

Anh em trong Địa-phương nên biết cuộc Phông thủ thu đông ở Saigon-Chợ lớn, có các vị sau này cai quản :

1° Quan Quận - trưởng Địa-phương cai quản toàn cuộc ;

2° Ông Cô ở mỗi quận Cảnh-sát làm đầu khu vực (Chef de Secteur) ;

3° Mỗi khu vực thì có những người làm đầu xóm (Chef d'ilot).

Cần việc gì, cứ đến hỏi người làm đầu xóm ở gần nhà mình.

AI LÀ THI SĨ?

Lúc này xe cô mất-mỏ mà không sẵn sàng, đi chơi xa bất tiện nên tôi hay đi gần mà đi bộ. Đi bộ, đi một mình cũng thú, đi với bạn cũng thú, nhưng thú hơn hết là đi với con.

Đi một mình hay tư-tưởng, hay mơ-màng, đời sống bên trong thêm phần sâu-sắc.

Đi với chúng bạn, hay chuyện vãn, vui cười, đời sống xã-hội tung-băng, hoạt-bát.

Nhưng đi với con, thú nhất là khi nó còn thơ ngây, măng sữa, thật là thú-vị êm-đềm, không bút nào tả xiết.

Đi với nó, luôn luôn phải sẵn-sóc cho nó. Thấy cảnh đẹp không dám ngó một mình, gặp người đẹp không dám nhìn thoả-thích. Sợ ngó kỹ, nhìn lâu, hờ-hững để con té, con đau, thì tha-hở mà mang sấu, nuốt hận.

Đi một quãng xa nó la mỗi là mình phải ôm. Gặp một cái gì nó thích-ý là mình phải ngừng.

Đối với nó hết thấy đều lạ mắt, lạ tai, hết thấy đều kêu gọi lảnh tở-mơ-khờ-khạo.

Một cảnh ruộng xanh, một dòng nước chảy, một cơn trời lắng-thững vác đời sống, với tiếng ech vang-lừng quanh từ phía, nhất nhất đều làm cho nó phải ngạc-nhiên chú-ý.

Mà hề nó chú-ý thì mình cũng phải quan-tâm, vì phải luôn luôn sẵn sàng trả lời những câu hỏi của nó.

Trăng xuân trong và sáng, Tuy mới đầu hôm mà chị Nguyệt đã thướt-tha lững-thững ở không trung.

Thằng con tôi nó ngó chị hoài. Tôi khi nó cúi mặt nhìn dòng nước dưới cầu, nó còn thấy chỉ vui cười đượm tâm mát.

Tuy nó chưa rõ chị là ai mà nó đã thấy một cảnh-tượng vui dào dạt. Nó thích-ý, nó cười đượm như cũng say-sưa theo điệu nhà thi-sĩ.

Tôi cũng mở mắt để thưởng-ngoạn chung với nó rồi cao hứng mà xuất khẩu được hai câu thơ:

Có nước mà lại có trăng,
Thằng Tú ngó xuống, chị Hằng nhìn lên!
Thằng Tú mới được 30 tháng. Nhưng tôi cũng dạy nó thuộc hai câu thơ đó, dầu nó không hiểu biết tôi muốn nói những gì!

Cách nửa tháng sau. Hai cha con lại đến nhau lên cầu hứng gió. Nó kiếm hoài không thấy vầng trăng trên trời mà cũng không thấy ánh trăng dưới nước.

Nó ngẩn-ngơ như nhớ tiếu, bing-khuảng. Thình-lình nó đọc lại:

Có nước mà lại có trăng,
Nó làm tôi cũng báng-khuảng nhớ-tiểu mà an-ủi nó bằng hai câu thơ khác:

Có nước mà chẳng có trăng,
Có thằng Tú đó, chị Hằng đi đâu?

Thằng Tú vẫn không hiểu cha nó nói gì. Nhưng thằng Tú vẫn nhớ rằng cảnh-tượng hôm đó đã khác với cảnh tượng trước kia, vì thiếu một vầng trăng trên trời và một ánh trăng dưới nước.

Nó không chịu sự thiếu thốn đó nên nó buồn. Tuy cha nó có giúp nó làm được bốn câu thơ, nhưng chính nó mới thật là thi-sĩ!

Thi-sĩ bởi tình-cảm của nó thành-thật và ngày-thơ.

LẠC-QUAN-NHON

RỢI KIẾN (RAYON X)

Phôi, tim, bao-tử, ruột...

Docteur: LÉ-VAN-NGON
CANTHO

VĂN-THI

Nhớ quê-hương

Ngày buồn đứng dựa bên sông,
Nhìn mây lơ-lửng, lòng mông-mênh buồn.
Thóp-hỏi ánh nắng chiều hôm,
Nhuộm trên chòm trúc lá buồn hắc-hiu.
Đường trên một túp quán chiều,
Xo-ro vách lá, đu-hiu khách hàng.
Điu nhậu hai trẽ lang-thang,
Mái đầu xanh rể lá vàng nhẹ rơi,
Trời thu êm ả quanh hơi,
Chàng thu không nổi lại rơi vào hồn.
Hồn buồn gặp ngọn gió buồn,
Ngọn cây nổi sóng lá tuông buồn veo.
Gió bay lá cũng bay theo,
Gió mon lòng lạnh, lá veo lòng đau.
Lạnh đau nhớ đến khi nào,
Êm-đềm năm tháng trong rào tre xanh.
Em em chị chị anh anh,
Lòng xanh vui vẻ, cơn oanh tươi cười.
Lòng xanh ai hỏi! mắt rồi,
Bây giờ oanh đã hết hội vui xưa.
Nhớ khi tiếng sáo xa đưa,
Nhắc khoan dịu-dẻo say sưa tâm hồn.
Nhớ khi những tối mùa đông,
Nghe bà kể chuyện cõi lòng miền mang.
Nhớ khi những buổi chiều vàng,
Đất em-ra đứng đầu làng đợi cha.
Cha đi cây cầy ruộng xa,
Khi về đến đây hợp ba một đàn.
Những ngày thơ thái rành-rang,
Cha ngồi đọc sách dịu-dàng dạy con.
Những giây phút ấy dần còn,
Nhớ thương thương nhớ héo don tắc lờ-g.
Nhớ khi những phút chung lòng.
Đầu giờ, ngày ấy, lạnh nòng, cùng ơi!...
Nhớ khi áo rách tả tơi,
Mẹ ngồi mẹ và dưới trời rét căm,
Nhớ khi đau khổ ăn nằm,
Mẹ lo lắng cuống, chiều đăm-bèn giường.
Nhớ khi những phút nghịch ương,
Mẹ đánh mẹ mắng, lòng thương xót lòng.

Bây giờ cách trở non sông,
Muốn được mẹ mắng cho lòng ấm hơi.
Bây giờ những muốn năm mơ,
Mông trông thấy chốn quê nhà nhớ mong.
Bây giờ áo đá đồ lòng,
Mà bàn tay mẹ chưa trong lộn cho.
Bây giờ lối ngủ nằm co,
Đắp chăn nhưng vẫn xo-ro như thương.
Đau bằng khi ở cố-hương,
Đắp chăn đắp cả tình thương của người.
Bề-hàng nhìn lá tả tơi,
Nhìn hoa xấu số, hoa ơi!... thuở nào!!!
Nhìn chim bay thẳng lòng đau,
Chim ơi! chim có về vào cố-hương?
Nhìn mây rải-rác bốn phương,
Mây ơi! mây hãy đem thương đến nhà.
Vòm trời xanh ngắt bao la,
Dường như trận ngạn những là nhớ thương.
Chim mây sao cứ vấn-vương,
Vòm trời sao vẫn sâu, thương, nhớ, hoài.
Muốn cho trời đổ tối ngay,
Cho lòng ta lạnh, quên say sóng buồn.

TRẦN-HỒNG

Họa-sĩ và Văn-sĩ

Bút mực sần hai tay, mặc sức đẽo tó
non nước.
Văn chương đầy một bụng, tha-hở bán bực
cờ kim.

HỮU-NHÂN (Long-mỹ).

Quốc-trưởng nói:

« Hãy tập cùng nhau làm
việc, cùng nhau suy nghĩ,
cùng nhau vâng lời, cùng
nhau chơi giỡn ».

QUAN TÔNG-THÔNG TOÀN-QUYỀN
đi kinh-lý miền Hậu-giang

Quan Tông - Thông Toàn - Quyền Jean DECOUX trở vào Saigon ngày 23 Février, rồi qua ngày sau ngài liền đi kinh-ý miền Hậu-giang với quan Thống-Độc Nam-kỳ và có nhiều quan viên tùy tùng.

Ngày 24 Février. — Đến Rạchgiá, quan Toàn-Quyền đi xem sở đồn-diên của người Bắc-kỳ, ghé quận viếng sở tiểu công-nghệ và nhà thương, rồi trở về tỉnh-thành viếng kho trữ lúa, đường-đường, chợ, hàng dệt của ông Bùi-quang-Đại và sân thể-thảo.

Ngày 25 Février. — Quan Toàn-Quyền dự lễ khánh-thành khúc đường nối đường Hà-tiên-Rạchgiá qua tới Cà-mau và Năm-Căn. Ghé Cà-mau rồi ngài đi ra Cái-Nước, xem vài lò hầm than, và đi thẳng qua Năm-căn. Đến đây ngài cùng các quan tùy tùng xuống hai chiếc tàu binh « Tourane » và « Mylho » mà đi quan sát sở trồng-cây ở Nha-Luân và viếng chợ Tân-Ân. Đến chiều mới lên tới Bãcliên.

Ngày 26 Février. — Sớm mai, sau khi lên diễn-dân ngõ lời khen ngợi công phu khai hóa trong tỉnh, khuyên nhủ nhơn-dân và diên-chủ hãy tận tâm lo làm ăn trong vòng trật-tự rồi phát khướ-bài cũng như ở Rạchgiá và Camau, quan Toàn-Quyền với quan Thống-Độc mới dự kiến cuộc biểu diễn thanh-niên thể-thảo, rồi đi xem ruộng muối và đường đường.

Qua Sóc-trăng, quan Toàn-Quyền cũng khuyên nhủ nhơn-dân và diên-chủ dự kiến cuộc biểu-diễn thanh-niên và viếng kho lúa mới hoàn thành.

Chiều tối quan Toàn-Quyền với quan Thống-Độc mới về tới Saigon.

Đi kinh-lý trọn ba ngày, quan Toàn-Quyền đến đâu cũng được nhơn-dân kính cẩn nghinh tiếp một cách long-trọng đặc biệt. Được nghe lời ngài dạy bảo, ai ai cũng bừng chí vững lòng mà lo làm cho tròn phận-sự công-dân, ở thôn quê lo cấy cấy gieo trồng, và ở đâu đâu cũng lo cần lao để phụng sự nước nhà. N.K.T.B.



Loài dê

Dê thường được ví là « con bò nhà nghèo » và rất đáng cho ta chú ý đến nó. Thế mà, ở xứ này phần đông ít ai nuôi dê. Hình như ai cũng quên hẳn rằng loài dê rất dễ nuôi, ăn ít tốn và lại có nhiều sữa.

Sữa là một-chất rất bổ. Người-già kẻ yếu có thể nhờ sữa mà sống lâu. Sữa vừa lành vừa bổ, vừa lợi. Nhưt là sữa dê lại tốt hơn sữa bò, vì trong sữa dê có nhiều chất đạm, chất mỡ và ít vi-trùng lao.

Tóm lại, loài dê cho ta nhiều sữa, không mất tiền và không cần một sự chăm nom quá kỹ càng như các loài vật khác. Một con dê có thể cho ta từ 600 tới 900 lít sữa mỗi năm. Đó là chưa tính tới hai con dê nhỏ mỗi kỳ sanh sản.

Phần đông người nghèo ít nuôi dê vì không nghĩ tới sự lợi ích của nó. Vậy ta nên nhớ lại loài dê và dành riêng cho chúng nó một góc vườn.

Đời sống

Theo tự-điền Larousse thì đời sống của loài có chi-bộ cơ-quan dài vẫn không đồng nhau.

Trong loài côn-trùng thì con phù-đu chỉ sống có vài giờ đồng hồ.

Trong loài chim, thì phụng-hoàng, qua, nhưt là hạc, sống lâu lắm, sống hơn trăm năm.

Trong thú nhà, thì con trâu ít khi sống quá 10 năm, bò cái ít khi quá 15 năm, ngựa ít khi quá 20 năm. Con chó có khi sống 20 năm. Con mèo sống ít hơn.

Loại thú rừng thì sống lâu hơn hết, nhưt là mấy thú vọc lớn như voi, tê v. v. Voi sống đến mấy trăm năm.

Còn loài người, nếu do các xứ và các chương-tộc mà lấy số trung-bình, thì đời sống chỉ từ 35 tới 40 năm. Dân ở xứ núi có sức mạnh-mẽ và ăn uống có chừng, nên thường sống lâu hơn. Người sống tới 100 tuổi thì ít lắm, phải có cơ-quan chi-bộ mạnh-mẽ phi thường mới sống được lâu như vậy.

NAM-KY TUẦN BÁO
là một báo đáng đọc
nhất ở Nam-kỳ



(Tiếp theo)

DA, hiểu.
Ừ, mình làm như vậy là mình dùng quyền tự chủ, nghĩa là dùng cái nhơn-quyền của trời phú cho mình. Mà em phải biết quyền tự chủ chẳng phải mỗi người nên dùng. Người tâm tánh gian tà, trí não hèn yếu, nếu họ thông-thả dùng quyền ấy thì họ sẽ sa ngã vào đường quấy. Ấy vậy phải người ngay thẳng, cứng-cỏi, mới nên dùng quyền tự chủ, dùng để làm việc phải, làm việc lớn, làm việc hay mà người gian tà hay là yếu trí không thể làm được. Thầy tưởng nên nói thêm cho em biết rằng cái quyền tự chủ của con người như con dao gồm 2 bề lưỡi, bề nào cũng bén-hết, chớ không có bề sống, bởi vậy dùng nó phải đề-dặc, phải suy nghĩ, mới khỏi làm lạc mà bị hại.

— Châu rất cảm ơn thầy.
— Khoan, thầy nói chưa hết câu chuyện, em chẳng nên cảm ơn vội. Thầy mới cất nghĩa quyền tự chủ của con người và chỉ chỗ lợi-chỗ hại của quyền ấy. Thầy còn muốn nói thêm về đức tánh của người dùng-quyền-tự-chủ mà lập thân. Em còn nhớ tuổi quá, mà vì hoàn cảnh chẳng may, em phải rời xa nhà trường và phải sẵn bước vào đường đời để chiến đấu mà lập thân sáng nghiệp, nếu em nghĩ em trí non tánh yếu, thì em cần phải nhờ mẹ cha chú bác dìu-dắt, làm việc gì cũng chẳng nên tự chuyên. Còn như em xét mình em mà em nhận, tuy em đủ tinh-thần mà đơm đờng với thế-cuộc, đủ nghị-lực mà chiến đấu với nhơn-quần, đơm đờng chiến đấu để lập thân-danh, để dựng sự-nghiệp — thầy muốn nói thân dân rục-rờ không lộn một

chút bợn nhơ và sự-nghiệp nguy-nga mà không có vẻ-hồ-thẹn. — thì em cứ do lương-tâm và chánh-đạo mà sẵn tới, không cần ai dìu-dắt chỉ bảo, nhưt là nếu người dìu-dắt không có tư-cách quân-tử, lời chỉ bảo không có chủ-dịch thanh cao,

— Bẩm thầy, cháu hiểu ý thầy rồi.
— Khoan. Cũng chưa hết đâu. Em còn phải biết người dùng quyền tự chủ mà lập thân, thì có trách-nhệm nặng-nề lắm, trách-nhệm luân-lý và tinh-thần. Không cậy mướn ai, tự mình gây dựng cuộc đời cho mình, thì mình nên hay hư, cao hay thấp, tốt hay xấu, mình phải chịu lấy, không được đổ thừa cho ai hết. Em thấy chỗ nguy hiểm đó hay không?

— Dạ, bẩm thầy thấy.
— Ừ. Bởi vậy người muốn dùng quyền tự chủ mà lập thân thì phải thận trọng cho lắm mới được. Trước hết phải định chủ-dịch cho cao quý, rồi về bước đường ngay thẳng để đi đến chủ-dịch ấy. Hễ chủ-dịch và bước đường sắp đặt xong rồi, thì phải tập luyện tinh-thần, trau dồi tâm-tánh cho có đủ kiên-nhẫn, gặp khó-khẩn đừng buồn, gặp ngăn-trở đừng sợ, phải tin cuộc đời có thấp rồi mới cao, có dở rồi mới giỏi, cái thất-bại ngày nay là bài học thành công của ngày mai, sự cực khổ hiện tại là cái ngòi hạnh-phước tương-lai. Thầy không có phép tiên tri, nên không thể đoán số mạng của em được, mà cũng không có quyền thiêng-liêng mà phò hộ cuộc đời tương-lai cho em. Đã vậy mà có lẽ từ rày thầy trò ta phải xa nhau, bởi nghĩ như vậy nên thầy phải dạy chút đỉnh về cách lập thân cho em hiểu. Nếu em nghĩ những lời thầy nói với em này giờ đó không phải là lời nói bậy, thì em làm theo. Phận sự của thầy

đối với em, chỉ có bao nhiêu đó mà thôi, chớ thầy không có quyền xúi em ở với quan Kinh-lý, hay là ngăn cản không cho em làm.

Thầy nhưt Vĩnh nói tới đây thì thầy cảm xúc, nên ngả ngửa nằm trên ghế bố, day mặt qua chỗ khác, không dám ngó Qui.

Qui cũng cảm động nên ngồi trằn-trần một hồi lâu, rồi đứng dậy, nói: « Bẩm thầy, cháu sẽ ghi chép những lời thầy dạy cháu này giờ đó vào một cuốn sổ để làm nhật-khoá mà đọc lại mỗi đêm trước khi ngủ. Cháu sẽ làm y theo lời thầy dạy, vì lời ấy là lời chọn chánh, có thể đưa cháu đến chỗ vinh quang hiển đạt, vinh quang mà không thẹn vì hiển đạt không nhỏ ».

Thầy nhưt gật đầu đáp:

— Thầy ước mong cho em được vậy lắm. Nếu được vậy thì thầy toại chí hải lòng chẳng có chi bằng, toại chí vì phận sự giáo hóa được tròn, mà lại có kết quả theo ý muốn.

— Bẩm thầy, còn việc ở với quan Kinh-lý thì để cháu suy nghĩ lại rồi cháu sẽ nhưt định. Mà đâu thể nào cháu cũng thừa cho cha cháu hay trước.

— Ờ, phải vậy mới được.

Qui từ giả thầy nhưt mà về, thầy ngồi day ngo theo, trong lòng bồi-bồi, tình yêu thương pha lộn với nỗi lo ngại.

Bây giờ trăng đã mọc lên, gần trên ngọn cây ở mé rạch một vùng sáng lóa. Bầu trời rực rỡ, ngọn gió lao-rao, quang cảnh êm-đềm, không khí mát-mẽ. Qui được nghe những lời giảng giải của thầy thì trí sáng suốt như bóng trăng, trong lòng khoan-khoảnh như ngọn gió mát. Với trí ý mê tín dị đoan cổ hủ, Qui không khỏi cho quang cảnh sáng lóa đêm này là cái điềm tốt về đường tương-lai của đời mình, bởi vậy Qui vui-vẻ, vung-vàng, khi trở về nhà.

Vợ chồng ông Bồi-bái đã ngủ sớm. Mỹ mớ cửa cho Qui vợ, Qui coi đ ng cửa rồi bung cái đèn dầu đem lại bàn ở chái trên, chỗ ngồi học ban đêm thuở nay, lấy giấy viết ra dặng ôn lại mà ghi những lời của thầy nhưt Vĩnh nói, hồi này vào một cuốn sổ nhỏ, viết sạch-sẽ, kỹ-lưỡng theo thói quen của trẻ ham học.

VII

Ông Bồi-bái Tồn đã trọng tuổi, nên ông ngủ ít. Cũng như mỗi bữa, hôm nay mới sáng

sáng thì ông đã thức dậy, và cũng như mỗi bữa, hôm nay Thi-Mùi vẫn còn nằm yên giấc, phủ cho Mỹ lo nấu nước chè trà cho ông Bồi-ướng rồi đi chợ mua thịt cá mà nấu ăn.

Ông Bồi-ướng ngồi uống trà một mình. Qui rửa mặt rồi ra đứng một bên chũ mà thưa: « Hôm qua quan Kinh-lý-La-Co gặp con, ngài biểu con ở với ngài, mỗi tháng ngài cho con 12 đồng. Vậy con thưa cho cha hay, đừng chiều nay con ra nhà-việc An-trường mà ở với quan Kinh-lý ».

Không dè xảy ra chuyện như vậy, ông Bồi-chung-hững, day qua hỏi con:

— Quan Kinh-lý biểu con ở làm việc gì?

(Còn nữa)

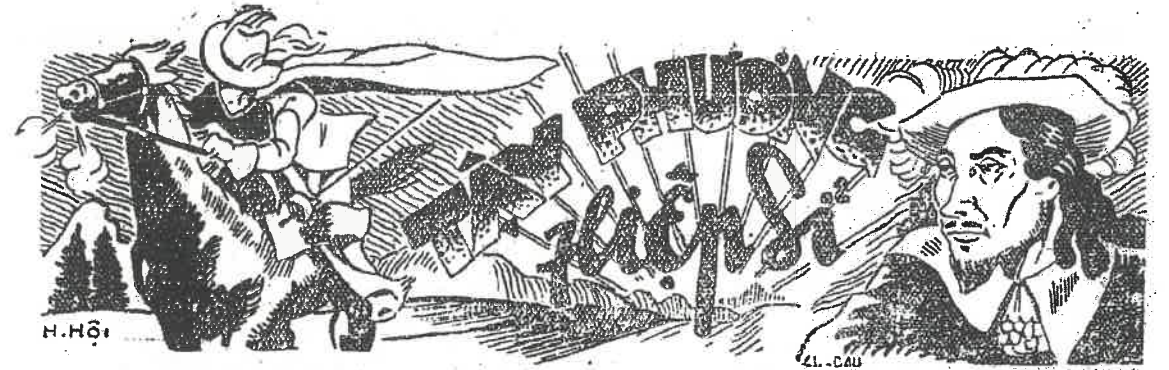
PHƯƠNG THUỐC HO-LAO

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lân. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiết nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên-miên, tôi cho uống thì chỉ hết trong một lúc, không hết; chớ còn bệnh ho chưa thiết nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan, ho đốm, ho phong vân... vân... thì uống mau lành lắm. Còn người bị te bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn bạc ngàn mà không hết thì thuốc này sanh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve uống một tuần thì giá 14 \$ 00. Tùy bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trường dưới đàm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư kể thật rõ bệnh, đề:

Gởi Monsieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG
Ctre R: Cự Hương-giáo làng Tân-Quoi
Boite postale n. 10. (CÁNH THƠ)

NOTA. — Thư qui sang, qui bài. Số thuốc dự trữ cuối tháng chạp Anam thì hết. Bộ thuốc một tinh nhảm mỗi ve mắc hơn trước 2\$00 tức là 14\$00. Vậy đầu năm Anam mỗi hộp tinh 14\$00.



COLBERT bái chào lui ra, đi chưa được một trăm bước thì nhà vua tiếp được một bức thư ở Anh-quốc gửi sang. Ngài xem-xét ngoài bao kỹ-lưỡng, rồi xé bao ra, gặp một bức thư của vua Charles II.

Thư viết như vậy:

« Chắc Bê-hạ rất lo-sợ cho

« căn-bệnh Tê-trương Mazarin,

« nhưng mà theo ý Charles

« này, căn-bệnh càng hiểm-nghèo thì càng lợi

« cho Bê-hạ, càng giúp cho Bê-hạ để bề sửa trị

« ngôi trời. Và lại lương-y đã chạy thì dầu có

« lo-sợ cũng vô ích. Ngu-huỳnh rất cảm ơn

« bức-thư nhà-nhân của Bê-hạ trả lời về việc

« Hoàng-muội Henriette Stuart. Trong tám ngày

« nữa thì Hoàng-muội sẽ qua tới Paris, với

« đoàn tùy-tùng.

« Charles này phôi-phôi trong lòng khi nhớ

« tới cái tình huỳnh-đệ rất thân-mật của Bê-hạ

« đối với Charles, và còn kêu được Bê-hạ là em.

« Charles này còn phôi-phôi hơn nữa mà tỏ

« cho Bê-hạ được biết rằng Charles hằng lo làm

« cho đẹp lòng Bê-hạ. Ấy vậy mà ngu-huỳnh

« lại thấy sao Bê-hạ lo sửa-sang cho thêm bên

« chắc đồn-lưu ở Belle-Isle-en-Mer. Bê-hạ mà

« lo công-việc ấy thì ngu-huỳnh cho là không

« nhằm, vì bao giờ chúng ta lại đánh nhau sao?

« Cái sự phòng-thủ ấy không làm cho Charles

« này lo-sợ, mà chỉ có làm cho Charles buồn...

« Bê-hạ mà tu-bổ đồn-lưu ấy tức là xài một cách

« vô-ích tiền triệu đó. Bê-hạ nên nói lại cho các

« quan Tổng-trưởng Pháp biết và xin Bê-hạ để

« trong-trí rằng họ thông-tin của ngu-huỳnh rất

« thông-hiểu tình-thế bên Pháp vậy. Charles này

« ước-ao sao, về phần Bê-hạ, nếu thấy Charles

« làm điều chi bất lợi thì xin chỉ về gùm ».

Nhà vua xem thư rồi, nhận chuông inh-ôi, kêu

nói-thần vào báo: « Qua Giám-đốc Tài-chánh

Colbert mới vừa ra đi chưa xa, người kíp theo

kén lại cho thăm ».

Nội-thần vừa muốn chạy đi thì nhà vua chặn

lại nói: « Thôi, thôi, chớ đi... Ta đã thấy rõ

KIỆM - HIỆP TIỂU - THUYẾT

do Thân-Văn

◆ Nguyễn-văn-Quy ◆

dịch truyện:

Le Vicomte de Bragelonne

của Alexandre DUMAS

(Tiếp theo)

lớn... Sự ám-mur phiến-loan này đổ-bể ra, tức là Fouquet mất mà biết được sự ám-mur ấy là nhờ đọc thơ từ tư Anh-quốc gửi sang. Có thể, Colbert mới xin đọc thơ từ của Anh-quốc. Trăm đã rõ thấy công việc, nhưng không thể nào trông cậy nơi một mình Colbert được. Người bắt đi làm cái đầu, có mưu trí chưa gọi là đủ. Trăm

phải cần có cái tay nữa, để dùng sức.

Nhà vua suy nghĩ giây lát đồng mừng rỡ, nói lớn:

— Nội thị, trước kia ta có một quan Trung-ủy cai-quản đoàn gr-lâm-pháo-thủ, phải chăng?

— Tâu Bê-hạ, có quan Trung-ủy D'Artagnan.

— Người đã trả chức rồi phải chăng?

— Tâu Bê-hạ, phải.

— Vậy nhà người phải kiếm cho được người nội trong đêm nay, và rặng mai người phải có mặt tại đây.

Nội thần bái chào lui ra. Nhà vua bèn nói:

— Trăm có 13-triệu dưới hăm, rồi lại được Colbert giữ của ấy, được d'Artagnan mua thành-kiểm cho trăm, có vận có võ, vậy thì ngôi vua này quá vững rồi!

LI

Athos về tới Paris, yết-kiến nhà vua rồi thì nội trong ngày ấy về nhà ngụ ở đường Saint-Honoré, gặp con là Tể-tước Bragelonne đang nói chuyện với Grimaud trong phòng.

Nội chuyện với anh tể-già này không phải là một việc dễ. Chỉ có hai người biết cách làm cho va nói chuyện thối, là Athos và d'Artagnan. Athos thì ít nói cho nên Grimaud rán làm cho ngài nói, d'Artagnan lại khác, ngài biết khêu-khích cho Grimaud nói.

Trong khi đợi cha, Tể-tước báo Grimaud thuật cuộc hành-trình ở Anh-quốc cho nghe. Grimaud chỉ nói qua-loa có mấy câu và ra dấu nước

hết lão sẽ bàn tay ra, rồi cuộn-cuộn như trong sóng, tả lúc thầy-tớ đi qua biển.

Từ-tước hỏi :

— Đi qua Anh, nghĩa là đi chinh-chiến à ?
Grimaud cuối đầu đáp :

— Thưa phải.

— Cha tôi đi qua Anh-quốc lại có mục-dịch ấy tức là lăn mình vào chỗ hiểm-nghèo, phải chăng ?

Grimaud nhóng hơi hai vai lên đường như muốn nói : « Hiểm-nghèo thì cũng có hiểm-nghèo ! »

Từ-tước lại gan hỏi :

— Mà sự hiểm-nghèo kia như thế nào ?

Grimaud không trả lời, lấy tay chỉ thanh-kiểm, chỉ ngọn lửa trong lò và khẩu súng treo trên vách.

Bragelonne nói :

— Vậy thì ở bên xứ ấy cha tôi có một kẻ thù sao ?

— Phải, đại-tướng Monck.

— Tôi rất lấy làm lạ sao cha tôi cứ coi tôi là kẻ bất tài mà không cho tôi cùng chia vinh-dur cũng chung hiểm-nguy trong những dịp so gươm thử kiếm như vậy.

Grimaud mỉm cười thì chính lúc ấy Athos về tới. Grimaud nghe tiếng người lên thang lầu, biết là chủ của mình, bèn dứt ngang câu chuyện, chạy ra mừng.

Từ-tước vừa gặp cha, liền cầm tay, cung-kính hỏi :

— Thưa cha, con trộm nghe rằng cha đã đưa mình vào một cuộc hành-trình rất nguy-hiêm. Sao cha không cho con theo cha để giúp đỡ một tay ? Ngày nay con đã khôn lớn, có sức mạnh đủ lài đánh gươm mùa kiếm, nên con muốn giúp cha để trả ơn sanh thành cực dục. Cha vào chỗ hiểm mà cha không cho con đi, rủi như có bề gì thì có phải là con ăn-hận suốt đời ? không thấy được cha nữa chăng ?

Athos lộ vẻ ngạc nhiên, cùng thanh-kiểm, giơ cho Grimaud rồi hỏi :

— Ai nói với con rằng cuộc hành-trình của cha nguy-hiêm ?

Grimaud đáp :

— Thưa thầy, tôi nói.

— Tại sao vậy ?

Grimaud bối-rối chưa biết phải trả-lời làm-sao thì từ-tước đáp thế :

— Thưa cha, đối với con thì câu chuyện của Grimaud nói đó rất tự-nhiên, cha trách chủ-tôi nghiệp. Trong đời này, có ai mà thương cha, giúp cha, hơn con được ?

Athos không nói chi hết, ra dấu bảo Grimaud lui ra ngoài, rồi ngồi trên ghế, còn Từ-tước thì đứng trước mặt.

— Thưa cha, theo lời Grimaud thì trong cuộc hành-trình của cha, cha đã làm vào vòng-tên-đạn, khói-lửa, phải chăng ?

— Thôi, không nên nhắc chuyện cũ lại. Cha vì lo cho vua Charles mà phải đi hồi-bá, không kịp tư-giả con, làm cho con phải lo sợ. Con có lòng thương cha như vậy, cha rất mừng. Trong lúc cha đi vắng, con có thiếu-thốn chi chăng ?

— Thưa cha, không.

— Trước khi cha đi, cha có dặn Blaisois hề con cần dùng tiền thì đưa cho con một trăm đồng vàng.

— Thưa cha, con không gặp Blaisois.

— Nói vậy con không có cần dùng tiền à ?

— Thưa cha, con không cần dùng là vì tiền bán ngựa con còn ba chục đồng vàng và cách đây ba tháng, trong một sông bãi, ông Hoàng có hảo-tán cho con ăn được hai trăm đồng.

— Con cò-bạc à ?... Cha không tra chuyện ấy, nói cho con biết.

— Thưa cha, không bao giờ con cò-bạc. Một buổi chiều nọ, ở Chantilly, có tin nhà vua gọi lại, ông Hoàng mới bảo con cầm bài cho ngài, con phải vưng lịnh. Ăn được hai trăm, ông Hoàng lại bảo con lấy, cho nên con không dám cãi.

Athos chau mày hỏi :

— Ông Hoàng có thưởng cho như vậy chăng ?

— Thưa cha, có. Mỗi tuần, ngài đều có cho mấy tay hiệp-sĩ ở dưới trướng ngài. Hiệp-sĩ cả thấy là năm mươi mà kỳ ấy lại tới phiên con được hưởng ăn-huê đó.

— Con đã có đi Espagne à ?

— Thưa cha, có đi. Cuộc hành-trình ấy thật vui và thật thú-vị.

— Con đã về đây được một tháng rồi ?

— Thưa cha phải.

— Rồi từ một tháng nay con làm gì ? Con có về La-Fère chăng ?

Từ-tước lộ vẻ bực-nghờ. Athos ngó con không nháy mắt. Từ-tước bèn nói :

(Còn nữa)

DO PHÒNG GÌ

Sanh nhưc môi, đau lưng, tê bại, sưng, ngứa ngám, mề-dai, ghẻ lạc. Uống TRÚ PHÔNG GIẢI ĐỘC HUỒN của Nhà thuốc « HAY » Cánhò. Uống ít nhượn trượng, abien thì xỏ. Đản hà sanh con có phong đẹn ghẻ nuôi không đặng, nóng đười phong sau sanh con nuôi đặng. Mua lẻ từ 5\$00 khời chịu tiền gởi. Giá: 1\$80. Không, ký thại. — Cần mỗi chỗ một Đại lý.

Tổng Đại lý: Saigon: Antanco, 18 Gallieni
Rạchgiá: Ngọc:Hiên



tiểu cùng thấy rằng, với số sào màu bằng nhau, làm rây huê-lợi trời hơn lập vườn, nghề ruộng lại còn kém hơn việc trồng cây ăn trái. Tôi xin đem huê-lợi của một công ruộng, một công vườn và một công rây ra để đối chiếu và muốn cho qui ngài thấy kết-quả một cách rõ-rệt hơn nữa, tôi kể công ruộng thiệt trồng, công vườn trung bình, còn công rây tựa như trồng dễ-dàng và huê-lợi kém hơn hết.

Đất tốt, thuận mùa, một công ruộng thiệt trồng có ba mươi ngoài gạ, trừ mười gạ làm số-phí, còn lại hai mươi ngoài gạ, lúa trị giá một đồng rưỡi, chủ ruộng còn lời cho đi ba mươi ngoài đồng bạc là cao.

Một công vườn, không tính huê-lợi những cây phải chờ đợi lâu năm như cau, dừa, cam, quít, vãn vãn... chỉ kể những cây chuối trồng lẫn-lộn trong vườn và giấp năm bán đặng, cho mỗi công một trăm bụi chuối thôi, mỗi bụi trị giá rẻ nhưt hỗn cát bạc cũng đặng hỗn chục đồng mỗi năm.

Một công rây trồng khoai mì, một loại cây sau khi lên giồng, chặt khúc cắm rồi không phải săn sóc chi nữa, sáu tháng bán một kỳ, huê-lợi trung bình cỡ bốn mươi ngoài đồng, trừ số phí mười ngoài đồng, còn lời ít lắm cũng ba chục bạc; mỗi năm hai kỳ, kể chắc số lời hằng năm từ sáu tới bảy chục đồng.

Tôi xin nhắc lại, đây lời mời tinh sơ huê-lợi của một công rây thường, trồng khoai mì, tôi chưa nói đến số lợi của một công ớt, hay một công gừng, hoặc bao nhiêu thứ khác thuộc về loại dễ trồng, nghĩa là những thứ rây rây công sản sóc, ngoài ra còn làm thứ rây phải tốn công phu hơn, nhưng huê-lợi cũng nhờ đó mà tăng thêm giá-bội. Tôi rất tiếc không đủ thời giờ để bàn tường tận về cách trồng và huê lợi riêng của từng thứ một, lời mời trình bày cho qui ngài thấy sơ lược các loại rây chuyên về thực phẩm theo nghĩa thông-thường, nhưng tôi còn ước số qui ngài hiểu nghề rây rộng hơn chút nữa, tôi muốn qui ngài để ý đến nghề rây trồng những cây cần dùng cho kỹ nghệ.

(Còn nữa)



Agents Exclusifs : BOY-LANDRY

Maison LIÊN-HOA
May y-phục phụ-nữ và đồ Shoet trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-ba thêu.
Mme TRƯƠNG-CÔNG-MUI
N° 108-110 Lagrandière
gần chợ-mới Saigon
Tél. 21.780

Savon VIỆT-NAM
Tốt nhưt

ĐẶNG CÔNG THẮNG
Dạy riêng tiếng Ang-lê và Nhật-hôn
14 năm Kinh-nghiem
97, rue de Cây-Mai Choquan-Cholon